TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày 26/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Nhậm.
2/ Ông Nguyễn Ngọc Giang San.
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Bùi Thị Bích Hồng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Đúng – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Tuấn A** (tên gọi khác: Cu đen), sinh ngày 28/8/1998 tại Đồng Nai.
- Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã PT, huyện LT, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã PT, huyện LT, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: đánh bắt cá.
- Họ tên cha: Huỳnh Văn S, sinh năm 1968.
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1976.
- Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ 02 và chưa vợ con.
- Tiền sự, tiền án: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại Đồng Nai.
- Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã PT, huyện LT, Đồng Nai.
- Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã PT, huyện LT, Đồng Nai.
- Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Nội trợ.
- Họ tên cha: Nguyễn Đăng T, sinh năm 1958.
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.
- Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.
- Họ tên chồng: Hoàng Văn L, sinh năm 1988.

- Có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016).

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Bị cáo được tại ngoại theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 58/CQ.CSĐT ngày 16/8/2017.

Bị cáo Huỳnh Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp B, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có mặt; chị N vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00h05 ngày 22/12/2016 trong lúc đi qua nhà chị Nguyễn Thị Bích N tại ấp B, xã PT, huyện LT thì Huỳnh Tuấn A phát hiện phòng khách trước nhà tắt điện nhưng cửa chính trước nhà còn mở (chị N không đóng cửa để chờ chồng đi làm về), quan sát thấy trên bàn cạnh cửa phòng ngủ có ánh đèn xanh của 01 điện thoại di động (hiệu Iphone 6 Plus 16 GB Gold) đang xạc pin, chị N cùng con đang ngủ trong phòng ngủ, Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên bán lấy tiền tiêu xài. Thấy không có người, Tuấn A liền lén lút đi vào trong nhà đến nơi để điện thoại di động dùng tay tháo dây xạc pin ra rồi lấy điện thoại cho vào túi quần, cùng lúc chị N thức giấc phát hiện nên hô hoán lên, Tuấn A liền bỏ chạy ra phía sau bếp mở cửa nhảy qua hàng rào chạy thoát làm rơi lại chiếc nón kết màu trắng đen. Khoảng 6h30 sáng cùng ngày 22/12/2016 Tuấn A mang điện thoại trộm cắp được đến nhà Nguyễn Thị Bích H (là thím của Tuấn A) ngụ cùng ấp B, xã PT bán với giá 2.000.000 đồng. Biết điện thoại trên do Tuấn A trộm cắp mà có nhưng H vẫn mua để sử dụng và trả trước cho Tuấn A 02 lần tiền, tổng cộng 900.000 đồng. Đến ngày 28/12/2016 sự việc mới bị phát hiện, H đã giao nộp lại điện thoại cho Công an xã PT, riêng Tuấn A bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 11/8/2017 Huỳnh Tuấn A được gia đình đưa ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL.ĐGTSTT ngày 15/1/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 16 GB Gold đã qua sử dụng có giá trị thực tế là 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành các bị cáo Huỳnh Tuấn A và Nguyễn Thị Bích H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù

hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu vật chứng thu thập được trong hồ sơ vụ án (bút lục số 43-46; 63-66; 73-79; 81-86).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 16 GB Gold, 01 nón kết màu đen trắng, 900.000 đồng tiền Tuấn A bán điện thoại di động cho H.

Tại bản Cáo trạng số 101/QĐ-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Bích H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tuấn A từ 6 đến 8 tháng tù; bị cáo H từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tuấn A và Nguyễn Thị Bích H khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 22/12/2016, Huỳnh Tuấn A đã có hành vi đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị Bích N để lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có giá trị định giá là 9.250.000 đ. Sau khi trộm cắp, Tuấn A đã mang bán điện thoại cho Nguyễn Thị Bích H với giá 2.000.000đ. Mặc dù biết rõ điện thoại do Tuấn A trộm cắp mà có nhưng bị cáo H vẫn mua để sử dụng và trả trước cho Tuấn A số tiền 900.000đ. Sau đó, hành vi của các bị cáo đã bị phát hiện.

Bị cáo Huỳnh Tuấn A, Nguyễn Thị Bích H đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Huỳnh Tuấn A đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản", Nguyễn Thị Bích H đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Huỳnh Tuấn A đã bất chấp pháp luật, lén lút đột nhập vào nhà chị N để lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo A đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự. Hành vi do bị cáo A gây ra đã làm xấu đi tình cảm giữa người với người trong cuộc sống, làm mất lòng tin

của người dân, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đối với Nguyễn Thị Bích H: Mặc dù bị cáo biết rõ chiếc điện thoại Iphone 6 Plus không phải tài sản của bị cáo A, là do bị cáo A trộm cắp mà có, nhưng chỉ vì rẻ tiền, bị cáo sẵn sàng mua để sử dụng mà không quan tâm đến hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tiếp tay cho người phạm tội, là nguyên nhân khiến hành vi phạm tội gia tăng.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên hậu quả chưa xảy ra, gia đình bị cáo A đã nộp lại số tiền 900.000đ thu lợi bất chính. Người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Sau một thời gian trốn tránh, bị cáo A đã chủ động ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo H hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h, p, khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Hiện bị cáo H đang nuôi con nhỏ, bị cáo đã nhận ra được sai lầm của mình và trong quá trình được tại ngoại, bị cáo đã chấp hành tốt quy định của pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình thức phạt tiền cũng có tác dụng răn đe, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho người bị hại là phù hợp. Số tiền 900.000đ do bị cáo A phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 01 chiếc nón kết màu trắng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo A.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Thị Bích H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Huỳnh Tuấn A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thị Bích H 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 900.000đ; trả lại cho bị cáo Tuấn A 01 chiếc mũ kết màu trắng.

(Theo Biên lai thu tiền số 6671 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ngọc có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Các bị cáo, ĐS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung